TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Nhật Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan H, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Phan H kết hôn năm 2002 và đã được Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 24/9/2022. Qua quá trình chung sống ông bà có với nhau hai con chung là Phan Thu Ngân H, sinh ngày 01/9/2003 và Phan Thu Ngân H1, sinh ngày 07/02/2006.

Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do tính tình hai bên không hợp nhau, ông H thường xuyên ghen tuông, phủ nhận công lao của vợ trong xây dựng kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra kình cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phan

H.

Về con chung: Con chung là Phan Thu Ngân H, sinh ngày 01/9/2003 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết. Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phan Thu Ngân H1, sinh ngày 07/02/2006 đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông Phan H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông H.

Bị đơn ông Phan H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Em Phan Thu Ngân H1 có nguyện vọng xin ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, công khai đảm bảo quyền lợi hợp pháp. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Giao con chung Phan Thu Ngân H1, sinh ngày 07/02/2006 cho bà Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông Phan H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23/5/2022, nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Phan H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Phan H hiện cư trú tại: Thôn 4, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H và ông Phan H kết hôn trên

cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 24/9/2022 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà Ngô Thị Thu H trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông H không hạnh phúc do tính tình hai bên không hợp nhau, ông H thường xuyên ghen tuông, phủ nhận công lao của vợ trong xây dựng kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra kình cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng, ông H cố tình vắng mặt không đến Tòa, điều này đủ cơ sở xác định ông H không còn quan tâm đến bà H. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà H và ông H không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo tài liệu giấy khai sinh và lời khai của bà H thì có hai con chung là Phan Thu Ngân H, sinh ngày 01/9/2003 và Phan Thu Ngân H1, sinh ngày 07/02/2006. Con chung là Phan Thu Ngân H, sinh ngày 01/9/2003 đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa giải quyết. Bà H tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phan Thu Ngân H1, sinh ngày 07/02/2006 đến tuổi trưởng thành. Em H1 đang ở với bà H và có nguyện vọng được sống cùng bà H nếu bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như bảo đảm sự phát triển toàn diện và cuộc sống ổn định cho cháu H1. Hội đồng xét xử xét nên giao cháu H1 cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông Phan H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Ngô Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H.

1.1. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H được ly hôn ông Phan H.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Thu Ngân H1, sinh ngày 07/02/2006 cho bà Ngô Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Ông Phan H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Thu H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004415 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa;
GCNKH số: 37 ngày 24/9/2022;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Thịnh